TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HC-ST
Ngày 23-5-2025
"V/v khiếu kiện Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vấn và ông Nguyễn Phước Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 100/2024/TLST-HC ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HC ngày 23-4-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HC ngày 09-5-2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Tấn X, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 06, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công D – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Tuấn Đ – chức vụ: Phó trưởng phòng nông nghiệp và môi trường huyện Đ – Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn D1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Anh Nguyễn Minh H là người sử dụng hợp pháp thửa đất số 40, tờ bản đồ số 33, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số phát hành AĐ 727618, số vào sổ cấp GCN GCNQSDĐ 012574/HE do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ cấp cho anh Nguyễn Minh H ngày 12/05/2006 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03 cũ, xã N. Ngày 18/12/2023, anh H hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để đo đạc và làm thủ tục cấp đổi lại GCNQSDĐ đã được cấp và phát hiện GCNQSDĐ ghi sai mục đích sử dụng đất là Đất Lâm – nông kết hợp nên không cấp đổi được mà phải thu hồi để cấp lại lần đầu. Ngày 22/12/2023, anh H đã gửi đơn kiến nghị đến UBND huyện Đ để đề nghị thu hồi GCNQSDĐ nhưng không có phản hồi nên anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không thu hồi GCNQSDĐ số phát hành AĐ 727618, ngày 12/05/2006 của UBND huyện Đ cấp cho anh Nguyễn Minh H đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03 là trái pháp luật và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ thu hồi GCNQSDĐ trên để cấp lại cho anh H theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy GCNQSDĐ số phát hành AĐ 727618, số vào sổ cấp GCNQSD đất 012574/HE do UBND huyện Đ cấp cho anh Nguyễn Minh H ngày 12/05/2006 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03, xã N do ghi sai mục đích. Buộc UBND huyện Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp lại GCNQSD đất cho anh Nguyễn Minh H theo đúng mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm theo quy định của pháp luật.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H có đơn xin rút đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung khiếu kiện theo đơn khởi kiện ban đầu.

Tại bản tự khai đề ngày 11/4/2025, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ông Nguyễn Minh H được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 727618, cấp ngày 12/5/2006 tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 03, diện tích 10320 m^2 Đất Lâm – nông kết hợp, địa chỉ thửa đất: xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03 của ông Nguyễn Minh H có nguồn gốc nhận chuyển nhượng toàn phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 315903 do UBND huyện Đ cấp ngày 21/3/2003 mang tên ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, có diện tích 10320 m^2 đất lâm nghiệp (mã loại đất có ký hiệu là LN, phần ghi chú Đất lâm – nông kết hợp), theo Quyết định số 528/QĐ-UB ngày 04/12/2002 của UBND huyện Đ về việc giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Trọng H1) để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp theo quy hoạch và phương án được phê duyệt tại xã Đạo Nghĩa.

Việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 315903, cấp ngày 21/3/2003 cho ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr có mục đích sử dụng đất lâm nghiệp là phù hợp mục đích sử dụng đất theo

quy định tại Luật Đất đai năm 1993, phần ghi chú không làm ảnh hưởng đến mục đích sử dụng đất của thửa đất đã cấp giấy chứng nhận.

Hiện nay, diện tích đất này đã được quy hoạch là đất ở và đất trồng cây lâu năm, nhưng nguồn gốc diện tích đất của anh H là nhận chuyển nhượng nên căn cứ theo Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 thì yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích đất lâm nghiệp (Lâm - nông kết hợp) và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích sử dụng đất nông nghiệp của anh H là chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Mã loại đất thể hiện trên các Bản đồ địa chính giấy giai đoạn trước đây chưa thống nhất. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H1 đều ghi mục đích sử dụng đất là đất lâm nghiệp nên Ủy ban nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến gì và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người người bị kiện phát biểu quan điểm: Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr đúng quy định của pháp luật. Năm 2006, anh H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H1, bà Tr và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đối chiếu với quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 thì yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích đất lâm nghiệp (Lâm - nông kết hợp) và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích sử dụng đất nông nghiệp của anh H là chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung:

2.1. Tại Quyết định số 382/2000/QĐ-UN ngày 27/12/2000 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án quy hoạch phân bổ sử dụng đất xã Đạo Nghĩa thời kỳ 2000-2010 thì không có loại đất "nông – lâm kết hợp". Quá trình cấp GCNQSDĐ lần đầu cho ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, UBND huyện Đ chưa đánh giá nội dung đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thể hiện đất trồng cây cà phê với quy định của Luật đất đai năm 2003, các văn bản có liên quan và Quyết định số 382/2000/QĐ-UN ngày 27/12/2000 đã nêu trên nên trong Quyết định giao đất số 528/QĐ-UB ngày 04/12/2002 của UBND huyện Đ về việc giao quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 1.062 hộ, trong đó có hộ ông H1, bà Tr đều ghi mục đích sử dụng là sản xuất nông lâm kết hợp. Khi

ông H nhận chuyển nhượng từ ông H1, bà Tr thì UBND huyện Đ không điều chỉnh mục đích sử dụng đất cho phù hợp mà để nguyên mục đích sử dụng là sản xuất nông – lâm kết hợp như GCNQSDĐ tên ông H1, bà Tr. Do đó, GCNQSDĐ số AĐ 72718 ngày 12/5/2006 của UBND huyện Đ mang tên Nguyễn Minh H nguyên mục đích sử dụng là sản xuất nông – lâm kết hợp là không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Sau khi nhận được Thông báo số 67/TB-STNMT ngày 17/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, UBND huyện Đ không thực hiện theo hướng dẫn để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người sử dụng đất.

2.2. Theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ thì thửa 21 (nay là thửa 40), tờ bản đồ số 03, lô đất tọa lạc tại xã N của ông Nguyễn Minh H thuộc loại đất trồng cây lâu năm và đất ở nhưng trên GCNQSDĐ ghi mục đích sử dụng đất nông lâm kết hợp là không đúng quy định, cần phải sửa đổi cho phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Minh H. Đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 152 Luật đất đai năm 2024, yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; điểm d khoản 2 khoản 5 Luật đất đai năm 2024; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 72718 ngày 12/5/2006 của UBND huyện Đ mang tên ông Nguyễn Minh H. Buộc UBND huyện Đ phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo thẩm quyền cấp lại GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Minh H theo đúng mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm theo quy định của Luật đất đai năm 2024 và quy hoạch sử dụng đất huyện Đ mà UBND tỉnh Đắk Nông đã phê duyệt. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 18-12-2023, anh H hợp đồng với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ đo đạc, xác định lại diện tích, kích thước thửa đất để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ghi mục đích sử dụng đất. Ngày 26-12-2023, anh H có đơn kiến nghị đề nghị UBND huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 09-9-2024, anh H khởi kiện vụ án là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.4]. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Nguyễn Minh H có đơn xin rút đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết khiếu kiện theo nội dung đơn khởi kiện ban đầu là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H:

[2.1]. Tại đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trọng H1 đề ngày 15-10-2002, mục ý kiến của UBND xã thể hiện nguồn gốc đất của vợ chồng ông H1 **khai phá năm 1994**, không có tranh chấp, đất quy hoạch Lâm nghiệp (bút lục số 76). Quyết định số 528/QĐ-UB ngày 04-12-2002 của UBND huyện Đ về việc giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Trọng H1) căn cứ quy hoạch sử dụng đất của xã Đạo Nghĩa thời kỳ 2001-2010 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương án giao đất Lâm nghiệp của UBND xã Đạo Nghĩa đã được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 105/QĐ-UB ngày 18/4/2002. Ngày 21-3-2003, UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số X 315903 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03, diện tích 10320 m^2 , **mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (mã loại đất có ký hiệu là LN, phần ghi chú Đất lâm – nông kết hợp)** cho ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr. Căn cứ quy định về mẫu sổ địa chính, mẫu sổ mục kê đất, sổ cấp GCNQSDĐ, sổ theo dõi biến động đất đai được ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng Cục địa chính thì *"ký hiệu LN tương ứng với mục đích sử dụng là trồng cây lâu năm, đối với mục đích Lâm nghiệp, mã ký hiệu tương ứng sẽ bắt đầu bằng chữ R"*. Do đó, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 315903 do UBND huyện Đ cấp ngày 21/3/2003 cho ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr đối với diện tích 10.320 m^2 tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 03 có mục đích sử dụng và mã ký hiệu loại đất, không phù hợp với thực tế, không đúng với mục đích sử dụng đất.

[2.2]. Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ngày 05-02-2005, giữa ông Nguyễn Trọng H1 và anh Nguyễn Minh H, có xác nhận của UBND xã thể hiện **hiện trạng thửa đất trồng cà phê, tiêu** (bút lục số 79). Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-3-2025, các cơ quan chuyên môn đã xác định trên diện tích thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03, diện tích 10320 m^2 đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 72718 ngày 12/5/2006 mang tên Nguyễn Minh H (nay là thửa đất số 40, tờ bản đồ số 33) có một căn nhà xây cấp bốn được xây dựng năm 2010, một nhà kho, 01 ao tưới cây cà phê, tiêu (trong đó có 100 cây cà phê và 50 cây hồ tiêu trồng năm 1997) và một số loại cây ăn quả khác.

[2.3]. Theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25-02-2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 09-12-

2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì diện tích đất trên được quy hoạch đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện trạng diện tích đất ông H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Trọng H1 là đất trồng cây lâu năm, phù hợp với quy hoạch hiện nay.

[2.4]. Tại Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 12-5-2006 của UBND huyện Đ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 315903 cấp cho ông Nguyễn Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr đã bị thu hồi hủy bỏ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 727618 cho anh Nguyễn Minh H nhưng về mục đích sử dụng đất là Lâm – nông kết hợp là không đúng với quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 2003; điểm b khoản 1, khoản 3, 4 Điều 6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai. Như vậy, ngày 12-5-2006 UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 727618 cho anh Nguyễn Minh H tại thửa đất số 21 tờ bản đồ số 03, diện tích 10320 m^2, mục đích sử dụng là Đất Lâm – nông kết hợp là không đúng mục đích sử dụng đất, phải được thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024; điểm c khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ).

[3] Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H về việc Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 727618 do UBND huyện Đ cấp ngày 12-5-2006 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 03; buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Minh H được chấp nhận nên UBND huyện Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 204; Điều 206; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 11 Luật Đất đai năm 1993; Điều 13 Luật Đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024; điểm b khoản 1, khoản 3, 4 Điều

6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

1.1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 727618 đối với thửa đất số 21 tờ bản đồ số 03 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12-5-2006 cho anh Nguyễn Minh H.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Minh H theo quy định của pháp luật phù hợp với mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 09-12-2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, đã nộp xong.

3. Về án phí:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002263 ngày 21-10-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;*
- *UBND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Nông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương